ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 557 /QĐ-ĐHQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý công (Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2025)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Căn cứ Quyết định số 260/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-ĐHQG ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-ĐHQT ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế về việc phân công công tác các thành viên Ban Giám hiệu;

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-ĐHQT ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế về việc phân công ký văn bản cho Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản họp số 208/BB-ĐHKH&ĐT ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Quốc tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Sau Đại học tại Tờ trình số 119/TTr-ĐTSĐH ngày 15 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý công, mã ngành đào tạo **8340403** tại Trường Đại học Quốc tế.

Điều 2. Chương trình đào tạo áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Phòng Đào tạo Sau Đại học, Trưởng khoa Khoa Quản trị Kinh doanh, Trưởng trung tâm Trung tâm Đào tạo Quản lý Công, Trưởng đơn vị các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Đinh Đức Anh Vũ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
Ngành Quản lý công
Áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 557/QĐ-ĐHQT ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo

+ Tiếng Việt: Quản lý công

+ Tiếng Anh: Public Administration

- Mã ngành đào tạo: 8340403

- Hình thức đào tạo: Chính quy

- Chương trình đào tạo: Chương trình đơn ngành do Trường Đại học Quốc tế (ĐHQT) cấp 01 văn bằng.

- Phương thức đào tạo: Nghiên cứu 2 (NC2)

- Thời gian đào tạo: 02 năm

- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp

+ Tiếng Việt: Thạc sĩ Quản lý công

+ Tiếng Anh: Master of Public Administration

- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình được thiết kế nhằm đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) và các tỉnh lân cận năng lực quản lý kinh tế, xã hội, năng lực xây dựng và thực thi chính sách, năng lực lãnh đạo và bản lĩnh chính trị vững vàng, có thể đảm nhận và làm tốt các vị trí lãnh đạo trong khu vực công và quản lý nhà nước, góp phần nâng cao chỉ số hiệu quả quản lý và hành chính công của TP. HCM và các tỉnh phía Nam. Cụ thể, đối tượng học viên của chương trình là các cán bộ, công chức đang làm công tác quản lý không chỉ tại quận, huyện, sở, ban, ngành mà còn mở rộng đến cấp xã phường. Bên cạnh đó, chương trình cũng mở rộng ra các đối tượng học viên đang làm việc tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và các tổ chức phi chính phủ muốn nâng cao trình độ hiểu biết về lĩnh vực quản lý công và ứng dụng của nó trong công việc đang đảm nhận.

Về kiến thức

- Học viên được trang bị kiến thức vững vàng về quản lý công hiện đại và năng lực xây dựng, thực thi chính sách công dựa trên tư duy chiến lược và kiến thức liên ngành.

- Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể đảm nhiệm vai trò chuyên gia tại các đơn vị công, tổ chức nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập v.v...

Kỹ năng

- Học viên phát triển kỹ năng lãnh đạo và quản lý nhân sự nhằm điều hành hiệu quả và thích ứng với thay đổi trong khu vực công;

- Học viên nâng cao khả năng giao tiếp và sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong môi trường làm việc và hội nhập quốc tế;

- Học viên phát triển kỹ năng mềm như làm việc nhóm, thuyết trình, thấu hiểu tâm lý xã hội và truyền thông phù hợp với chủ trương, đồng thời xử lý hiệu quả các tình huống truyền thông và khủng hoảng.

Mức tự chủ, chịu trách nhiệm

- Học viên phát triển năng lực nhận diện và đánh giá các vấn đề đạo đức, đảm bảo hành xử nghề nghiệp một cách chính trực và có trách nhiệm

- Học viên có cơ hội tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về quản lý công để nâng cao năng lực và thích ứng với toàn cầu

- Học viên có cơ hội tham gia hội thảo quốc tế để nâng cao năng lực nghiên cứu và chia sẻ thực tiễn quản lý công Việt Nam với cộng đồng học thuật toàn cầu

3. Yêu cầu đối với người học

- Các yêu cầu với người học gồm:

+ Phương thức tuyển sinh

+ Điều kiện và đối tượng tuyển sinh

+ Điều kiện tiếng Anh

Được quy định tại Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường ĐHQT.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn tất chương trình học, học viên đạt một số chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, cụ thể như sau:

	VQF (BẬC THẠC SĨ)	**MỤC TIÊU CTĐT THẠC SĨ QUẢN LÝ CÔNG**	**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNH TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ QUẢN LÝ CÔNG**
Kiến thức	Học viên sẽ có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo. Học viên sẽ nắm	Học viên được trang bị kiến thức vững vàng về quản lý công hiện đại và năng lực xây dựng, thực thi chính sách công dựa trên tư duy chiến lược và kiến thức liên ngành.	**PLO1: Hiểu và áp dụng kiến thức về vai trò của khu vực công trong lãnh đạo và tổ chức, với trọng tâm vào minh bạch, trách nhiệm giải trình, phát triển bền vững và đổi mới sáng tạo trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi.** I: Nhận biết vai trò của khu vực công và các nguyên tắc nền

	vững kiến thức liên ngành có liên quan, giúp hỗ trợ và bổ trợ cho lĩnh vực chuyên môn trong quản lý và phát triển tổ chức công. Học viên sẽ nắm vững kiến thức chung về quản trị và quản lý, bao gồm các nguyên tắc cơ bản và thực tiễn trong việc điều hành tổ chức, phát triển chiến lược, và quản lý hiệu quả nguồn lực.	Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể đảm nhiệm vai trò chuyên gia tại các đơn vị công, tổ chức nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập v.v...	tảng như minh bạch, trách nhiệm giải trình, phát triển bền vững. R: Phân tích vai trò và ảnh hưởng của khu vực công trong các bối cảnh toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu và đổi mới. M: Ứng dụng kiến thức để đề xuất chính sách hoặc giải pháp phù hợp trong các tình huống thực tiễn quản lý công. **PLO2: Phân tích và đánh giá các vấn đề quốc gia và thực tiễn quản lý công trong bối cảnh đổi mới dựa trên lý thuyết và nguyên lý quản lý.** I: Nhận biết và mô tả các lý thuyết và nguyên lý quản lý công. R: Phân tích vai trò, mô hình và bối cảnh áp dụng quản lý công. M: Vận dụng kiến thức quản lý công để giải quyết vấn đề thực tiễn hoặc đề xuất cải tiến. **PLO3: Vận dụng kiến thức chuyên sâu để xây dựng, thực thi, đánh giá chính sách, dự án công và dịch vụ công.** I: Xác định các thành phần cơ bản của chính sách, dự án, dịch vụ công. R: Phân tích hoặc đánh giá chính sách, dự án trong lĩnh vực công. M: Xây dựng hoặc điều chỉnh một chính sách/dự án thực tiễn dựa trên kiến thức chuyên sâu. **PLO4: Ứng dụng kiến thức liên ngành và kỹ năng quản lý nguồn lực để phân tích và đánh giá các vấn đề liên ngành.** I: Nhận biết các yếu tố liên ngành (pháp luật, thể chế, tài chính, xã hội, môi trường…). R: Phân tích các vấn đề công

			bằng tiếp cận liên ngành và nguồn lực. M: Ứng dụng tổng hợp kiến thức để xây dựng giải pháp trong các vấn đề phức hợp liên ngành.
Kỹ năng	Học viên sẽ phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin để đưa ra các phương án xử lý các vấn đề bằng phương pháp khoa học và hiệu quả. Học viên sẽ có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với đồng nghiệp trong ngành và các bên có liên quan. Học viên sẽ phát triển kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến, đảm bảo hiệu quả và thích ứng với những yêu cầu và thay đổi trong môi trường chuyên môn. Học viên sẽ phát triển kỹ năng nghiên cứu, phát triển và sử dụng công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả công việc và thúc đẩy đổi mới.	Học viên phát triển kỹ năng lãnh đạo và quản lý nhân sự nhằm điều hành hiệu quả và thích ứng với thay đổi trong khu vực công; Học viên nâng cao khả năng giao tiếp và sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong môi trường làm việc và hội nhập quốc tế; Học viên phát triển kỹ năng mềm như làm việc nhóm, thuyết trình, thấu hiểu tâm lý xã hội và truyền thông phù hợp với chủ trương, đồng thời xử lý hiệu quả các tình huống truyền thông và khủng hoảng.	**PLO5: Phân tích, phản biện và ra quyết định dựa trên bằng chứng; học viên được trang bị năng lực nghiên cứu và khai thác thông tin để thực hiện hiệu quả trong quản lý công.** I: Nhận biết tầm quan trọng và quy trình ra quyết định dựa trên dữ liệu. R: Phân tích và đánh giá hiệu quả chính sách dựa trên bằng chứng. M: Vận dụng dữ liệu để phản biện, đề xuất và ra quyết định trong tình huống cụ thể. **PLO6: Phát triển kỹ năng tư duy phản biện, truyền thông, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, ngoại ngữ và năng lực lãnh đạo để phát triển tổ chức và thích ứng với thay đổi.** I: Nhận biết các kỹ năng tư duy, truyền thông, làm việc nhóm và ngoại ngữ. R: Vận dụng kỹ năng vào các hoạt động học thuật hoặc mô phỏng môi trường làm việc. M: Làm chủ và điều phối các kỹ năng để lãnh đạo nhóm và giải quyết vấn đề trong môi trường thực tiễn. **PLO7: Ứng dụng công nghệ và công cụ phân tích để phân tích dữ liệu và đề xuất giải pháp cho các vấn đề trong quản lý công.** I: Làm quen với các công

			cụ/công nghệ cơ bản trong phân tích dữ liệu. R: Vận dụng công cụ để xử lý dữ liệu và phân tích tình huống quản lý công. M: Ứng dụng công nghệ và công cụ phân tích chuyên sâu để đưa ra giải pháp cụ thể.
Mức tự chủ và trách nhiệm	Học viên sẽ thực hiện nghiên cứu để đưa ra những sáng kiến quan trọng, có tác động tích cực đến lĩnh vực chuyên môn và quản lý công. Học viên sẽ phát triển khả năng thích nghi, tự định hướng trong công việc và hướng dẫn, hỗ trợ người khác đạt được mục tiêu chung. Học viên sẽ phát triển khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn, dựa trên phân tích sâu sắc và hiểu biết toàn diện. Học viên sẽ phát triển kỹ năng quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn, nhằm đảm bảo hiệu quả và đáp ứng được các yêu cầu thay đổi trong lĩnh vực chuyên môn.	Học viên phát triển năng lực nhận diện và đánh giá các vấn đề đạo đức, đảm bảo hành xử nghề nghiệp một cách chính trực và có trách nhiệm Học viên có cơ hội tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về quản lý công để nâng cao năng lực và thích ứng với toàn cầu Học viên có cơ hội tham gia hội thảo quốc tế để nâng cao năng lực nghiên cứu và chia sẻ thực tiễn quản lý công Việt Nam với cộng đồng học thuật toàn cầu.	**PLO8: Đề xuất sáng kiến chuyên môn, đổi mới và hành động có trách nhiệm, chính trực trong lĩnh vực quản lý công.** I: Nhận thức vai trò của đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và đổi mới trong quản lý công. R: Phân tích các tình huống đạo đức và đề xuất giải pháp đảm bảo tính chính trực. M: Chủ động đề xuất sáng kiến chuyên môn, cải tiến hoặc đổi mới trong bối cảnh thực tế phức tạp.

5. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra (kỹ năng)

Danh sách các môn học được hệ thống theo học kỳ và phân bổ giảng dạy các kỹ năng vào các môn học:

TT	Mã môn học	Tên môn học	Ma trận Chuẩn đầu ra							
			1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**
I	**KHỐI KIẾN THỨC CHUNG**									
1	PE500	Triết (Philosophy)	I			R		R		
II	**KHỐI KIẾN THỨC BẮT BUỘC**									
1	PM5220	Quản lý công (Public Management)	I	R				M		R
2	PM5103	Tài chính công và hoạch định ngân sách (Public Finance and Budgeting)		R	M				I	
3	PM5108	Phương pháp nghiên cứu định lượng trong quản lý công (Quantitative Research Method in Public Administration)					M	I	R	
4	PM5109	Phương pháp nghiên cứu định tính trong quản lý công – nghiên cứu tình huống (Qualitative Research Method in Public Administration – Case study)		I			R	M		
5	MG5203	Quan hệ công chúng, giao tế và thương thuyết: Lý thuyết và ứng dụng (Public relations, Communication and Negotiation: Theory and Practice)	I		R		R	M		
III	**KHỐI KIẾN THỨC TỰ CHỌN (CHỌN 9 MÔN)**									
1	PM5221	Quản trị chiến lược trong lĩnh vực công (Stategic Management For Public Purposes)		I				R		M
2	PM5222	Phân tích và Đánh giá Chính sách dựa vào bằng chứng (Evidence-based Policy Analysis and Evaluation)		I			R		R	M

3	PM5110	Kinh tế hành vi và chính sách công (Behavioral Economics and Public Policy)		I			R	M		
4	MG5204	Nghiên cứu tình huống trong Quản lý công (Case study in Public Sector)		I				M	R	
5	PM5104	Quản trị nhân sự trong khu vực công (Human Resource Management in Public Sector)				R	M	R		I
6	MG5202	Quản trị thay đổi và khủng hoảng (Crisis Change Management)				I		M	R	
7	EC5104	Ứng dụng lý thuyết kinh tế trong chính sách công (Applied Public Sector Economics)		I			M		R	
8	PM5102	Xây dựng và thực thi chính sách công (Systemic and Integrated Policy Formulation)		I	R		R	M		
9	PM5212	Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công (Public Service Leadership)			I		M	R		
10	PM5223	Chính phủ Kỹ thuật số: Đổi mới Công nghệ, Chính sách và Dịch vụ công (Digital Government: Technology, Policy, and Public Service Innovation)	R				M		R	M
11	PM5214	Kinh tế lượng và phân tích chính sách (Econometrics for Public Policy Analysis)			I		M		R	
12	PM5201	Thẩm định đầu tư công (Appraisal for Public Investment)			I	M	R			
13	PM5204	Chính sách phát triển đô thị (Urban Growth and Development)		R		I		M		

14	MG5107	Quy hoạch và phát triển kinh tế xã hội vùng & địa phương (Cluster and National Competitiveness)			R	I		M		
15	EC5105	Kinh tế phát triển (Economic Development)		I	M	R		R		
16	PM5224	Học tập kinh nghiệm quản lý công ở nước ngoài (Study tour abroad)	R				M	I		
17	PM5225	Hội thảo chuyên đề 1: Quản lý và sử dụng thông tin mạng an toàn (Seminar 1: Cybersecurity Management and Use)			I			R		M
18	PM5226	Hội thảo chuyên đề 2: Chính sách xã hội và đô thị hóa (Seminar 2: Urbanization and Social Development)			I			R		M
19	PM5227	Hội thảo chuyên đề 3: Hợp tác công và tư trong phát triển cơ sở hạ tầng (Seminar 3: Public Private Partnerships in Infrastructure)			I			R		M
20	PM5228	Hội thảo chuyên đề 4: Viết báo cáo và soạn bài diễn thuyết cho lãnh đạo (Seminar 4: Writing reports and Presentations for Leaders)			I			R		M
21	PM5233	Hội thảo chuyên đề 5: Những vấn đề phát sinh mới trong nước và thế giới (Seminar 5: Current Issues in Vietnam and Global Economies)			I			R		M
IV	**CÁC CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU**									

1	PM5230	Chuyên đề 1: Phân tích dữ liệu thống kê với phần mềm SPSS (Special study 1: Applied Statistics Using SPSS)	M				M	R	R	
2	PM5231	Chuyên đề 2: Phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) với phần mềm AMOS (Special study 2: Applied Structural Equation Modelling using AMOS)	M				M	R	R	
3	PM5301	Đề án: Tiểu luận tổng quan (Project: Comprehensive research proposal)					M	R		R
V	**LUẬN VĂN THẠC SĨ**									
1	PM5300	Luận văn Thạc sĩ (Thesis)	R	R	M	I	M	M	R	R

6. Thời gian đào tạo, số tín chỉ yêu cầu

Phương thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Số tín chỉ yêu cầu
NC2	02 năm	60

7. Điều kiện tốt nghiệp

Được quy định tại Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường ĐHQT.

8. Nội dung chương trình đào tạo

a) Khái quát chương trình:

Phương thức đào tạo	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ				
		Kiến thức chung	Kiến thức cơ sở và chuyên ngành		Các chuyên đề, đề án nghiên cứu	Luận văn
			Kiến thức bắt buộc	Kiến thức tự chọn		
NC2	60	04	10	18	13	15

b) Danh mục các môn học

DANH MỤC CÁC MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU PHƯƠNG THỨC 2 (NC2)

TT	Mã môn học	Tên môn học	Khối lượng (số tín chỉ)			Học kỳ
			Tổng cộng	LT	TH, TN, TL	
I	**KHỐI KIẾN THỨC CHUNG**		**4**	**4**	**0**	
1	PE500	Triết (Philosophy)	4	4	0	1
II	**KHỐI KIẾN THỨC BẮT BUỘC**		**10**	**10**	**0**	
1	PM5220	Quản lý công (Public Management)	2	2	0	1
2	PM5103	Tài chính công và hoạch định ngân sách (Public Finance and Budgeting)	2	2	0	
3	PM5108	Phương pháp nghiên cứu định lượng trong quản lý công (Quantitative Research Method in Public Administration)	2	2	0	2
4	PM5109	Phương pháp nghiên cứu định tính trong quản lý công – nghiên cứu tình huống (Qualitative Research Method in Public Administration – Case study)	2	2	0	
5	MG5203	Quan hệ công chúng, giao tế và thương thuyết: Lý thuyết và ứng dụng (Public relations, Communication and Negotiation: Theory and Practice)	2	2	0	
III	**KHỐI KIẾN THỨC TỰ CHỌN (CHỌN 9 MÔN)**		**18**	**18**	**0**	
1	PM5221	Quản trị chiến lược trong lĩnh vực công (Stategic Management For Public Purposes)	2	2	0	1
2	PM5222	Phân tích và Đánh giá Chính sách dựa vào bằng chứng (Evidence-based Policy Analysis and Evaluation)	2	2	0	
3	PM5110	Kinh tế hành vi và chính sách công (Behavioral Economics and Public Policy)	2	2	0	
4	PM5104	Quản trị nhân sự trong khu vực công (Human Resource Management in Public Sector)	2	2	0	1

5	MG5202	Quản trị thay đổi và khủng hoảng (Crisis Change Management)	2	2	0	2
6	EC5104	Ứng dụng lý thuyết kinh tế trong chính sách công (Applied Public Sector Economics)	2	2	0	
7	PM5102	Xây dựng và thực thi chính sách công (Systemic and Integrated Policy Formulation)	2	2	0	
8	PM5212	Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công (Public Service Leadership)	2	2	0	
9	PM5223	Chính phủ Kỹ thuật số: Đổi mới Công nghệ, Chính sách và Dịch vụ công (Digital Government: Technology, Policy, and Public Service Innovation)	2	2	0	3
10	PM5214	Kinh tế lượng và phân tích chính sách (Econometrics for Public Policy Analysis)	2	2	0	
11	PM5201	Thẩm định đầu tư công (Appraisal for Public Investment)	2	2	0	
12	PM5204	Chính sách phát triển đô thị (Urban Growth and Development)	2	2	0	
13	MG5107	Quy hoạch và phát triển kinh tế xã hội vùng & địa phương (Cluster and National Competitiveness)	2	2	0	
14	MG5204	Nghiên cứu tình huống trong quản lý công (Case studies in Public Management)	2	2	0	
15	EC5105	Kinh tế phát triển (Economic Development)	2	2	0	
16	PM5224	Học tập kinh nghiệm quản lý công ở nước ngoài (Study tour abroad)	2	2	0	
17	PM5225	Hội thảo chuyên đề 1: Quản lý và sử dụng thông tin mạng an toàn (Seminar 1: Cybersecurity Management and Use)	2	2	0	3

18	PM5226	Hội thảo chuyên đề 2: Chính sách xã hội và đô thị hóa (Seminar 2: Urbanization and Social Development)	2	2	0	
19	PM5227	Hội thảo chuyên đề 3: Hợp tác công và tư trong phát triển cơ sở hạ tầng (Seminar 3: Public Private Partnerships in Infrastructure)	2	2	0	
20	PM5228	Hội thảo chuyên đề 4: Viết báo cáo và soạn bài diễn thuyết cho lãnh đạo (Seminar 4: Writing reports and Presentations for Leaders)	2	2	0	
21	PM5233	Hội thảo chuyên đề 5: Những vấn đề phát sinh mới trong nước và thế giới (Seminar 5: Current Issues in Vietnam and Global Economies)	2	2	0	
IV	**CÁC CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU**		**13**	**13**	**0**	
1	PM5230	Chuyên đề 1: Phân tích dữ liệu thống kê với phần mềm SPSS (Special study 1: Applied Statistics Using SPSS)	3	3	0	2
2	PM5231	Chuyên đề 2: Phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) với phần mềm AMOS (Special study 2: Applied Structural Equation Modelling using AMOS)	3	3	0	
3	PM5301	Đề án: Tiểu luận tổng quan (Project: Comprehensive research proposal)	7	7	0	2 - 3
V	**LUẬN VĂN THẠC SĨ**		**15**			
1	PM5300	Luận văn (Thesis)	15			4
Tổng cộng			**60**			